

**HỘI NÔNG DÂN - BAN DÂN TỘC
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*
Số 06 -CTPH/HNDT-BDT

Phú Yên, ngày 30 tháng 12 năm 2021

**CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP
Giữa Hội Nông dân và Ban Dân tộc tỉnh Phú Yên
giai đoạn 2021 - 2025**

Nhằm tăng cường hoạt động phối hợp giữa Ban Dân tộc và Hội Nông dân trên địa bàn tỉnh về công tác tuyên truyền, vận động nông dân các dân tộc thiểu số thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác Dân tộc, công tác Hội và phong trào nông dân; thực hiện Chương trình phối hợp số 1569/CTPH-UBND-TWHNDVN, ngày 15/10/2021 giữa Trung ương Hội Nông dân Việt Nam với Ủy ban Dân tộc, giai đoạn 2021-2025; Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và Ban Dân tộc tỉnh thống nhất xây dựng chương trình phối hợp hoạt động giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ hoạt động của Hội Nông dân tỉnh và Ban Dân tộc tỉnh trong công tác tuyên truyền, vận động nông dân các dân tộc thiểu số thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung, chính sách dân tộc nói riêng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số.
- Vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân các dân tộc thiểu số phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.
- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thực hiện chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, phát triển kinh tế nông nghiệp, nông dân, nông thôn vùng dân tộc thiểu số và miền núi.
- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao hàng năm, hai cơ quan xây dựng kế hoạch công tác cụ thể sát với thực tế và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung chương trình đã ký kết. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật và các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước cho người dân, nhất là hội viên nông dân dân tộc thiểu số.
- Công tác phối hợp phải đảm bảo chủ động, kịp thời, đúng định hướng, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; về kinh tế nông thôn và công tác dân tộc trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP

1. Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách dân tộc

1.1. Tiếp tục tham mưu phối hợp thực hiện tốt các dự án, hợp phần tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Về phối hợp tham gia thực hiện một số dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

- Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

- Tiểu Dự án 2 thuộc Dự án 3: “Đầu tư phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” .

+ Đầu tư phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị.

Xây dựng phát triển các tổ, hội liên kết kiểu mới trong việc đầu tư, phát triển các mô hình trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi gắn với chuỗi giá trị, tổng kết, nhân rộng trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế nhân rộng mô hình giảm nghèo.

Phối hợp Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện sự ủy thác cho vay, quản lý, đưa nguồn vốn tín dụng ưu đãi tới đúng đối tượng, giúp hộ nông dân nghèo phát triển sản xuất, vươn lên thoát nghèo.

+ Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Dự án 9: Đầu tư tạo sinh kế, phát triển kinh tế nhóm rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn.

- Tiểu dự án 2 “Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” thuộc Dự án 10 “Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình”.

1.2. Phối hợp xây dựng mô hình giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng Chi hội Nông dân nghề nghiệp, Tổ hội Nông dân nghề nghiệp; mô hình liên kết hộ, tổ hợp tác... hỗ trợ nhau trong việc phát triển kinh tế vùng dân tộc thiểu số để nhân rộng.

1.3. Phối hợp tổ chức tốt việc tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, phổ biến những kinh nghiệm sản xuất giỏi vùng đồng bào dân tộc.

1.4. Tổ chức Hội thảo đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc tại nông thôn vùng dân tộc và miền núi.

2. Công tác tuyên truyền, vận động

2.1. Tiếp tục triển khai đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nông dân các dân tộc thiểu số phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”, “ly nông, bất ly hương”, “làng trong phố, phố trong làng”.

2.2. Phối hợp với các ngành liên quan, tuyên truyền mục đích, yêu cầu, nội dung các dự án thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai

đoạn I: 2021-2025 tới hội viên hội nông dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, để các hội viên hưởng ứng, tham gia tích cực, có hiệu quả trong việc thực hiện Chương trình với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”. Xây dựng, tôn vinh hội viên điển hình tiên tiến có sức lan tỏa để nhân rộng.

2.3. Tổ chức hội nghị, hoạt động giao lưu học tập kinh nghiệm về tổ chức thực hiện Chương trình theo khu vực, vùng, miền vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số (Tiểu Dự án 1, Dự án 10).

2.4. Đổi mới, đa dạng hình thức tuyên truyền theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với hội viên nông dân, dân tộc thiểu số, kết hợp tuyên truyền miệng, tuyên truyền trên các phương tiện báo chí, website và các phương tiện thông tin đại chúng.

2.5. Tiếp tục triển khai hiệu quả việc phát hành Báo Dân tộc và Phát triển, Báo Phú Yên đến vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

3. Trao đổi thông tin về tình hình nông dân và nông thôn vùng dân tộc và miền núi

3.1. Hai bên thường xuyên trao đổi thông tin, tổng hợp nắm bắt tình hình nông dân và nông thôn vùng dân tộc thiểu số, đề ra các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng dân tộc, miền núi.

3.2. Thông báo định kỳ 06 tháng, một năm các báo cáo chuyên đề và các tài liệu có liên quan về tình hình dân tộc và công tác dân tộc.

4. Tiếp tục phối hợp công tác kiểm tra, giám sát, bồi dưỡng, tập huấn và thi đua khen thưởng

4.1. Phối hợp tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án ở vùng dân tộc thiểu số; đào tạo, tập huấn, đánh giá, tổ chức thực hiện Chương trình (Tiểu Dự án 3, Dự án 10).

4.2. Hằng năm, xây dựng báo cáo sơ kết quá trình thực hiện chương trình phối hợp ở các cấp, các địa phương để rút kinh nghiệm, phát hiện và đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc và kiến nghị, bổ sung, sửa đổi một số chính sách chưa phù hợp với thực tế tại địa phương (nếu có).

4.3. Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng, hội viên và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp Hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi (Tiểu Dự án 4 của Dự án 5).

4.4. Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về công tác dân tộc và tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ các cấp (Tiểu Dự án 2, Dự án 5).

4.5. Khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng tập thể và cá nhân tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong việc tham gia thực hiện các nội dung của Chương trình.

III. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Hội Nông dân tỉnh

1.1. Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc xây dựng triển khai công tác tuyên truyền Đề án tổng thể theo tinh thần của Kết luận số 65-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết 88/2019/QH14 và Nghị quyết 120/2020/QH14 trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hệ thống tổ chức Hội và hội viên, nông dân các dân tộc thiểu số.

1.2. Chỉ đạo, hướng dẫn Hội Nông dân cấp huyện phối hợp với Phòng Dân tộc các huyện xây dựng chương trình phối hợp giai đoạn 2021 - 2025, thực hiện có hiệu quả chương trình phối hợp công tác hai cơ quan đã ký kết.

1.3. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân các dân tộc thiểu số thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đặc biệt là chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số và vùng dân tộc, miền núi.

1.4. Phối hợp với Ban Dân tộc tham mưu, xây dựng các chủ trương, chính sách hỗ trợ nông dân vùng dân tộc thiểu số và miền núi chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá gắn với thị trường, khôi phục và phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống... trình cấp có thẩm quyền quyết định. Xây dựng các đề án, dự án hoặc trực tiếp thực hiện các dự án trong vùng dân tộc thiểu số. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nắm tình hình nông dân và nông thôn vùng dân tộc và miền núi.

2. Ban Dân tộc tỉnh

2.1. Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Hội Nông dân triển khai Đề án “Xây dựng mô hình giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng Chi hội Nông dân nghề nghiệp, Tổ hội Nông dân nghề nghiệp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” làm cơ sở để vận động hội viên nông dân vùng dân tộc thiểu số tham gia thành lập các Tổ hợp tác, Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh nông sản theo chuỗi giá trị trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

2.2. Chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Dân tộc phối hợp với Hội Nông dân các huyện ký kết chương trình phối hợp giai đoạn 2021 - 2025 và cùng với tổ chức Hội Nông dân thực hiện có hiệu quả chương trình phối hợp công tác hai cơ quan đã ký kết.

2.3. Chỉ đạo Phòng Dân tộc phối hợp với các cấp Hội Nông dân các huyện tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nắm tình hình việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình phối hợp; phát hiện những bất cập trong quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách đối với vùng dân tộc, miền núi để có những ý kiến, đề xuất với Đảng, Chính phủ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hai bên quán triệt nội dung, nhiệm vụ chương trình phối hợp trong toàn bộ hệ thống từ tỉnh đến cơ sở; chỉ đạo Hội Nông dân huyện và Phòng Dân tộc các huyện ký kết chương trình phối hợp cụ thể giữa hai bên, sát với tình hình thực tế của địa phương.

2. Hằng năm, Ban Dân tộc và Hội Nông dân tỉnh cùng xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện chương trình phối hợp và chỉ đạo Hội Nông dân và Phòng Dân tộc các huyện triển khai thực hiện.

3. Định kỳ mỗi năm một lần, hai bên tiến hành sơ kết đánh giá kết quả thực hiện và xây dựng kế hoạch phối hợp hoạt động cho năm tiếp theo.

4. Giao phòng Nghiệp vụ Ban Dân tộc và Ban Xây dựng Hội của Hội Nông dân tỉnh làm đầu mối giúp Lãnh đạo hai cơ quan xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện, tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình phối hợp ở các địa phương.

5. Hội Nông dân và Ban Dân tộc tỉnh yêu cầu Hội Nông dân và Phòng Dân tộc các huyện nghiêm túc thực hiện Chương trình phối hợp này. Định kỳ 06 tháng, một năm báo cáo về Ban Dân tộc và Hội Nông dân tỉnh./.

T/M BAN THƯỜNG VỤ ^{mb}
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Phan Đại Thắng

BAN DÂN TỘC TỈNH
TRƯỞNG BAN ^{kh}



Trương Văn Phương

Nơi nhận:

- UBND (b/c);
- TW Hội Nông dân VN (b/c);
- Lãnh đạo Ban Dân tộc tỉnh;
- Thường Trục HND tỉnh;
- PDT các huyện: Đồng Xuân, Sông Hinh, Sơn Hòa;
VP HU&CQ Tây Hòa; Vp HND&UBND Phú Hòa;
- HND các huyện Đồng Xuân, Sông Hinh, Sơn Hòa, Tây Hòa, Phú Hòa;
- Lưu VT, BDT-HNDT.

